TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HS-ST
Ngày 20/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Dương Văn Toản.
Bà Lê Thị Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2021/TLST- HS ngày 07/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST- HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang K, sinh ngày 19/8/2002.

Trú tại: Thôn X, xã K, huyện S, TP. Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 49/2019/HSST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Quang K 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bản án số 152/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Quang K 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bản án số 83/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Quang K 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Ninh trong vụ án khác.

-Bị hại: Cháu Hoàng Văn T, sinh nngày 10/3/ 2005. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Chị Đặng Thị H, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2-Chị Nguyễn Thị Ha, sinh năm 1982. Có mặt.

Trú tại: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/11/2020, Nguyễn Quang K- sinh ngày 19/8/ 2002 và Nguyễn Quý T- sinh ngày 14/12/2004, đều trú tại: thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội rủ nhau sang huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp xe mô tô mang đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau. Trang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu cam, biển kiểm soát 29V1- 336.40 chở Khang ngồi sau đi từ thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội đến huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến cầu Đình Trám, T điều khiển xe rẽ vào Quốc lộ 37 đi theo hướng về huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xem chỗ nào có xe mô tô để sơ hở trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến cửa hàng bán quần áo "Vô địch giá" ở thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do anh Dương Văn T- sinh năm 1988 làm chủ thì T và K thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1- 204... của cháu Hoàng Văn T- sinh ngày10/3/2005, trú tại thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang dựng ở bên ngoài trước cửa hàng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện (cháu T mượn xe mô tô của mẹ là chị Đặng Thị H- sinh năm 1976 đi đến cửa hàng của anh T để mua quần áo). T điều khiển xe chở K ngồi sau vòng đi vòng lại trước cửa hàng của anh T mấy lần thấy không có người trông coi nên Tg và K thống nhất sẽ vào lấy trộm chiếc xe này. T đỗ xe ở bên kia đường đối diện cửa hàng quần áo của anh T rồi tiến đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 204.86 để trộm cắp, còn K ngồi trên xe mô tô của T để cảnh giới. Sau đó, T ngồi lên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 204.86 mở khóa điện để nổ máy rồi điều khiển xe chạy theo Quốc lộ 37 về hướng thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên. Khi thấy T đã lấy trộm được xe thì K điều khiển xe mô tô của T đi phía sau. Cả hai điều khiển xe về thôn Xuân Dương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau đó, T mang chiếc xe biển kiểm soát 98K1- 204.86 vừa trộm cắp được đến khu vực cổng trường Trung học cơ sở xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để bán cho một người đàn ông tên H (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với số tiền 5.000.000 đồng. T chia cho K số tiền 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, T và K đã tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, cháu Hoàng Văn T đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đề nghị giải quyết. Tại cơ quan điều tra, T và K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1- 204.86 có trị giá 14.000.000 đồng.

Ngày 19/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Quý T và Nguyễn Quang K tại thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác định hiện trường, cho T và bị cáo K chỉ vị trí nơi xảy ra vụ việc. Kết quả: T và bị cáo K đã chỉ rõ vị trí để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 204.86 đã trộm cắp tại trước cửa hàng quần áo "Vô địch giá" của anh Dương Văn T.

Bản Cáo trạng số 152/CT- VKS ngày 06/9/2021 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo Nguyễn Quang K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang K phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Quang K từ 11 tháng đến 13 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 – Bộ luật hình sự;

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù tại bản án số 152/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù tại bản án số 83/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Nguyễn Quang K phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 bản án từ 05 năm 02 tháng tù đến 05 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/02/2021.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quang Khang.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Quang K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo ở tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 17/11/2021, tại trước cửa hàng quần áo "Vô địch giá" của anh Dương Văn T- sinh năm 1988 ở thôn H, xã Vn, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quang K đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1- 204.86 trị giá 14.000.000 đồng của cháu Hoàng Văn T- sinh ngày 10/3/2005, trú tại thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Bản Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quang K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có giá trị 14.000.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Trong vụ án này bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Điều 52 –BLHS "*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*.....".

Tại bản án số 152/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Quang K 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại bản án số 83/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Quang K 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần phải áp dụng Điều 56 – Bộ luật hình sự để tổng hợp bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy BKS 98K1 - 204.86 bị cáo đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được xét thấy cần chấp nhận.

Trong quá trình điều tra hành vi của Nguyễn Quý T trong một vụ án khác xảy ra trên địa bàn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29V1- 336.40 do ông Nguyễn Quý D- sinh năm 1980 là bố đẻ T giao nộp. Sau khi xác minh chiếc xe này là phương tiện mà T sử dụng để trộm cắp tài sản tại huyện Việt Yên; Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để xử lý theo quy định. Chiếc xe này là tài sản của ông D. Ông D không biết T sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Ngày 26/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Quý D chiếc xe mô tô này trong một vụ án khác mà Nguyễn Quý T là bị can (Quyết định khởi tố vụ án số 64 ngày 06/4/2021).

Quá trình điều tra xác định, ngoài vụ trộm cắp nêu trên, Nguyễn Quý T và Nguyễn Quang K còn thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, cụ thể: trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11 đến giữa tháng 12/2020, T và K đã trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i và 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (đều không nhớ biển kiểm soát) tại khu vực tổ dân phố My Điền, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (không rõ địa chỉ, cụ thể). Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được bị hại trong vụ án nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[8] Khi Nguyễn Quý T cùng bị cáo K có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 204.86 của cháu Hoàng Văn T khi đó Trang chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 10/8/2021, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trang bằng hình thức cảnh cáo.

[9] Đối với đối tượng tên H là người đã mua của T chiếc xe mô tô 98K1-204.86 là tài sản trộm cắp nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo K đã tác động đến gia đình chị Nguyễn Thị H (chị H là mẹ đẻ bị cáo) đã bồi thường cho chị H và cháu Trường số tiền 14.000.000 đồng. Chị H và cháu T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. Chị Nguyễn Thị Hkhông yêu cầu bị cáo K phải trả lại số tiền 14.000.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K 11 (mười một) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 56 – Bộ luật hình sự;

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù tại bản án số 152/2021/HSST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù tại bản án số 83/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh về tội "*Trộm cắp tài sản*". Buộc bị cáo Nguyễn Quang K phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 bản án là 05 năm 02 tháng (Năm năm hai tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/02/2021.

(2) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Quang K phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(3) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp